

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09/9/2022.

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Lê Thị Sáu**.

2. Ông: **Đỗ Đức Lâm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2022/TLHNGĐ-ST ngày 28/6/2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

1. N đơn: Chị Võ Thị Thảo N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Vũ Duy T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2022, quá trình giải quyết vụ án N đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N trình bày, chị và ông T có tìm hiểu yêu nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND phường B’Lao, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ngày 18/7/2013. Được gia đình hai đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau về tính cách, tư tưởng sống. Hôn nhân rơi vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng có 02 con chung gồm Vũ Hải Đ, sinh ngày 21/11/2016 và Vũ Hoàng Thảo Ngọc, sinh ngày 23/9/2018. Ly hôn, chị N có nguyện vọng nuôi cháu Ngọc, đồng ý giao cho ông T nuôi cháu Đăng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và chị N có tìm hiểu yêu nhau được khoảng 06 tháng thì đăng ký kết hôn tại UBND phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng ngày 18/7/2013. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên không hạnh phúc. Do đó, chị N yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

- Về con chung: Ông T xác nhận vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 21/11/2016 và Vũ Hoàng Thảo Ngọc, sinh ngày 23/9/2018. Ly hôn ông T đồng ý giao cháu Ngọc cho chị N nuôi dưỡng, ông có nguyện vọng nuôi cháu Đăng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Ông T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Vụ án này không thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị N, ông T có đơn đề nghị vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và ông T có đăng ký kết hôn tại UBND phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng ngày 18/7/2013; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của chị N và ông T là hợp pháp.

Chị N yêu cầu ly hôn và được ông T đồng ý. Điều này cho thấy hôn nhân của chị N và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu chị N, xử cho chị N và ông T được ly hôn với nhau.

[2.2] Về con chung: Việc giao con cho ai cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con. Xét thấy, chị N và ông T thỏa thuận được việc nuôi con nên cần chấp nhận giao cháu Ngọc cho chị N nuôi dưỡng, giao cháu Đăng cho ông T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82,

83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thảo N về việc “Ly hôn” với ông Vũ Duy T, xử cho chị N và ông T được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Thảo Ngọc, sinh ngày 23/9/2018 cho chị N nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 21/11/2016 cho ông T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”

3. Về án phí: Buộc chị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 9459 ngày 28/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Chị N đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Chị N, ông T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKS huyện Bảo L;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo L;
- UBND phường B’Lao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Linh

